

Light

SHEILA OB

Giày có khóa dán điều chỉnh

Giày SHIELA cung cấp khả năng mái có ESD tùy chỉnh , l ự c kéo và khả năng thoáng khí vượt trội . Lý t ư ởn g cho ngành công n ghiệp phục vụ ăn uố n g, thự c phẩm và y t

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
lót bên trong i tái chế	lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	OB / SR, HRO, A, E, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng t thép	0.270 kg
ẩn hóa u chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024

CE · ESD · EXCLUSIVE LORICA · OXYGRIP

5.08 kg



WHT



LBL



FUC



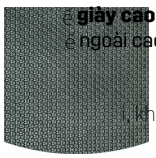
X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ch ắt lửa do tích điện. 00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ngoài bằng cao su Oxytraction mang lại trên cả sàn ướt và SRC (SRA+ SRB).



ường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên để giữ lót giày chỉnh hình riêng mái thoả



giày cao su
ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều ứng dụng: khả năng chống cắt khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng ngoài tuyệt vời và nhiều l



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải mái lâu hơn.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &gĐthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đa giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáphủ hằ nhiệ Khôngtrên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
Nhữ n g vật l iệu **Lorica** **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng mấ ớ ơ	? 0.8	2.52 ời mg/cm/g
	Top: hi ệ số ớ ơ	? 15	23 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ		
	L ớp lót: mấ ớ ơ	? 2	86.31 ời mg/cm/g
	lót: hi ệ số ớ ơ	? 20	691 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đ ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ	**Phlon/cao su**		
	Ch ố m ngh ế ngoài (	? 150	118 mm
	Chư ố ợ tr gố bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.38 ma sát
	rư Cặ ố ả G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.38 ma sát
	rư Cặ SR G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.27 ma sát
	Chư ố ợ SR G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.29 ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	36.6 megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	17.1 megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	32 J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Giày này có thể thay đổi và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
i **CO** **hát** thả		
	V ật l iệu	2.82 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		5.08 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K u q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	15%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
rị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán